

Phiếu số 1A.6/ĐTDN-LT

DN số:

CQ Thống kê ghi - Trùng với
mã số đã ghi ở phiếu 1A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ, ĂN UỐNG VÀ DU LỊCH Năm 2013

(Áp dụng cho doanh nghiệp có các hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch)

Tên doanh nghiệp:
(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013
A	B	C	1
I. TỔNG DOANH THU THUẦN	01	Triệu đồng	
Chia ra: 1. Dịch vụ lưu trú	02	"	
- Doanh thu từ khách quốc tế	03	"	
- Doanh thu từ khách trong nước	04	"	
2. Dịch vụ ăn uống	05	"	
Trong đó: doanh thu hàng chuyên bán	06	"	
3. Dịch vụ du lịch lữ hành	07	"	
Trong đó: - Chi trả hộ khách	08	"	
- Thu từ khách Quốc tế	09	"	
- Thu từ khách trong nước	10	"	
- Thu từ khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài	11	"	
4. Doanh thu khác	12	"	
II. THUẾ GTGT VÀ THUẾ XUẤT KHẨU PHÁT SINH PHẢI NỘ	13	"	
1. Thuế GTGT phát sinh phải nộp	14	"	
2. Thuế xuất khẩu phát sinh phải nộp	15	"	
III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THEO NGÀNH			
1. Dịch vụ lưu trú			
1.1. Số cơ sở lưu trú có đến 31/12/2013	16	Cơ sở	
1.2. Số buồng có đến 31/12/2013	17	Buồng	
1.3. Số ngày buồng sử dụng trong năm	18	Ngày	
1.4. Số giường có đến 31/12/2013	19	Giường	
1.5. Số ngày giường sử dụng trong năm	20	Ngày	
1.6. Lượt khách phục vụ	21	Lượt khách	
- Lượt khách ngủ qua đêm	22	"	
Chia ra: Lượt khách Quốc tế	23	"	
Lượt khách trong nước	24	"	
- Lượt khách trong ngày	25	"	
Chia ra: Lượt khách Quốc tế	26	"	
Lượt khách trong nước	27	"	
1.7. Ngày khách phục vụ <i>(Chỉ tính với khách có ngủ qua đêm)</i>	28	Ngày khách	
Chia ra: Ngày khách Quốc tế	29	"	
Ngày khách trong nước	30	"	

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013
A	B	C	1
2. Dịch vụ ăn uống			
2.1 Số nhà hàng, quán ăn có đến 31/12/2013	31	Cơ sở	
2.2 Trị giá vốn hàng chuyển bán	32	Triệu đồng	
3. Dịch vụ du lịch lữ hành			
3.1. Số cơ sở có đến 31/12/2013	33	Cơ sở	
3.2. Lượt khách du lịch theo Tour	34	Lượt khách	
<i>Chia ra:</i> - Lượt khách Quốc tế	35	"	
- Lượt khách trong nước	36	"	
- Lượt khách Việt Nam đi ra nước ngoài	37	"	
3.3. Ngày khách du lịch theo Tour	38	Ngày khách	
<i>Chia ra :</i> - Ngày khách Quốc tế	39	"	
- Ngày khách trong nước	40	"	
- Ngày khách Việt Nam đi ra nước ngoài	41	"	

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHI TIẾT THEO CƠ SỞ LƯU TRÚ

	Mã số	Mã loại cơ sở	Doanh thu (Tr.đồng)	Số buồng có đến 31/12/2013 (buồng)	Số giường có đến 31/12/2013 (giường)	Số lượt khách phục vụ trong năm 2013 (Chỉ tính khách có ngủ qua đêm) (Lượt khách)		Số ngày sử dụng trong năm 2013	
						Tổng số	Trong đó: Khách Q.tế	Ngày buồng	Ngày giường
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01								
Chia ra	02								
Tên cơ sở 1.....	03								
.....	...								
Tên cơ sở 2.....	...								
.....	...								
Tên cơ sở 3.....	...								
.....	...								

Ghi chú:

- Cột A: Ghi tên từng loại cơ sở lưu trú thuộc doanh nghiệp

- Cột C ghi: KS 5 sao ghi số 5; KS 4 sao ghi số 4; KS 3 sao ghi số 3

KS 2 sao ghi số 2; KS 1 sao ghi số 1; KS dưới tiêu chuẩn sao ghi số 6; Nhà nghỉ nhà khách ghi số 7

Biệt thự kinh doanh du lịch ghi số 8; khu nghỉ dưỡng ghi số 9; Căn hộ kinh doanh du lịch ghi số 10; Loại khác ghi số 11.

Phiếu số 1A.6/ĐTDN-LT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ, ĂN UỐNG VÀ DU LỊCH

A. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng phiếu này là các doanh nghiệp có hoạt động thuộc mã ngành cấp 2 là 55- Dịch vụ lưu trú, 56-Dịch vụ ăn uống và 79-Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch, và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

B.Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu

Câu I. Doanh thu thuần

1. Dịch vụ lưu trú: Phạm vi tính bao gồm các hoạt động kinh doanh của các cơ sở chỉ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày và các cơ sở cung cấp đồng thời cả dịch vụ lưu trú ngắn ngày và dịch vụ ăn uống/phương tiện giải trí cho khách du lịch, khách vắng lai như: khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh lưu trú ngắn ngày; ký túc xá học sinh, sinh viên; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; lều quán, trại dừng để nghỉ tạm. Dịch vụ lưu trú cũng bao gồm cả hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu trú dài hạn cho sinh viên(như: “làng sinh viên”), nhà điều dưỡng.

Doanh thu thuần dịch vụ lưu trú là toàn bộ số tiền mà đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú đã và sẽ thu được do cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày cho khách hàng trong năm.

2. Dịch vụ ăn uống: Phạm vi tính bao gồm các hoạt động kinh doanh của các nhà hàng, bar và căng tin cung cấp các dịch vụ ăn uống cho khách hàng tại chỗ (khách hàng được phục vụ hoặc tự phục vụ) hoặc mang về, các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác.

- **Doanh thu thuần dịch vụ ăn uống** là tổng số tiền đã và sẽ thu về cung cấp dịch vụ ăn uống cho khách hàng trong năm, bao gồm bán hàng ăn uống do doanh nghiệp tự chế biến và hàng ăn uống mua từ bên ngoài để bán mà không cần qua chế biến, không cần dịch vụ phục vụ thêm của cơ sở (hàng chuyển bán).

- **Doanh thu thuần hàng chuyển bán** là tổng số tiền mà đơn vị kinh doanh trong ngành dịch vụ ăn uống thu được trong năm do bán các loại hàng hóa không do đơn vị chế biến (tức là hàng hóa mua về để bán, ví dụ như: rượu bia, thuốc lá nhà hàng mua về để phục vụ khách hàng uống, hút tại nhà hàng).

3. Dịch vụ du lịch lữ hành (tour) và các hoạt động hỗ trợ du lịch: Hoạt động du lịch lữ hành (tour) là hoạt động bán, tổ chức thực hiện các chương trình du lịch trọn gói hoặc không trọn gói phục vụ khách du lịch nội địa và quốc tế, cung cấp thông tin du lịch, tư vấn, chào mời, lập kế hoạch du lịch và hướng dẫn khách du lịch, kể cả đại lý du lịch cho đơn vị khác.

- **Doanh thu thuần từ dịch vụ du lịch lữ hành** là tổng số tiền đã và sẽ thu từ hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành điều hành tua du lịch và các hoạt động hỗ trợ cho tua du lịch (kể cả phần chi hộ khách như tiền vé, tiền ăn, ngủ... mà đơn vị nhận để trả hộ) và các khoản tiền thu về từ các đại lý, trong năm 2013.

- Chi trả hộ khách: là số tiền mà các công ty du lịch lữ hành thu của khách hàng để chi trả cho các đơn vị khác thực hiện các dịch vụ không do đơn vị lữ hành trực tiếp cung cấp để phục vụ khách du lịch, ví dụ như: chi mua vé máy bay, tàu hỏa, ô tô...để đi lại, chi trả tiền lưu trú, chi ăn uống, mua vé tham quan....

- **Thu từ khách quốc tế:** là số tiền mà cơ sở cung cấp dịch vụ lữ hành thu từ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam trong thời gian ít hơn 12 tháng với mục đích chính của chuyến đi không phải để thực hiện các hoạt động đem lại thù lao hoặc thu nhập.

- **Thu từ khách trong nước:** là số tiền mà cơ sở cung cấp dịch vụ lữ hành thu từ người Việt Nam rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình đi nơi khác (trong nước) để tham quan, du lịch hoặc cho các mục đích khác trong thời gian ít hơn 12 tháng với mục đích chính của chuyến đi không phải để thực hiện các hoạt động đem lại thù lao hoặc thu nhập.

- **Thu từ khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài:** là số tiền mà cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch theo tour thu từ khách là người thường trú tại Việt Nam đi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian ít hơn 12 tháng với mục đích chính của chuyến đi không phải để thực hiện các hoạt động đem lại thù lao hoặc thu nhập.

4. Doanh thu khác: là tổng số tiền đã và sẽ thu do cung cấp dịch vụ khác ngoài các dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành của các đơn vị kinh doanh như: karaoke, massage, dịch vụ bể bơi, thể dục...

Câu III. Một số chỉ tiêu theo ngành

1. Số cơ sở lưu trú có đến 31/12/2013: Ghi tổng số cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ...) thuộc quyền quản lý trực tiếp của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2013.

2. Số buồng (hoặc giường- mục 1.4) có đến thời điểm 31/12/2013: ghi tổng số buồng (hoặc giường) có thể sử dụng để cho khách thuê nghỉ của các cơ sở lưu trú thuộc doanh nghiệp có đến thời điểm 31/12/2013.

3. Số ngày sử dụng buồng (hoặc giường – mục 1.5) trong năm là tổng số ngày sử dụng buồng, giường của từng loại cơ sở lưu trú. Chú ý đối với chỉ tiêu này chỉ tính đối với những buồng (hoặc giường) được sử dụng để cho khách thuê qua đêm. Nguồn số liệu căn cứ vào hoá đơn, chứng từ, bảng kê thanh toán với khách của kế toán hoặc sổ theo dõi khách đến, đi của bộ phận lễ tân của khách sạn, nhà trọ và các cơ sở lưu trú khác để ghi cho thống nhất.

4. Lượt khách phục vụ: là số lượt người đến thuê buồng/giường, nghỉ tại cơ sở lưu trú, bao gồm cả số lượt khách thuê theo giờ trong ngày (khách không nghỉ qua đêm) và lượt khách thuê buồng (giường) để ngủ qua đêm.

5. Ngày khách phục vụ: Là số ngày lưu trú (*mà khách có ngủ lại qua đêm*) do các đơn vị lưu trú phục vụ. Trong công tác hạch toán nói chung chỉ tiêu ngày khách được tính bằng cách nhân số lượng người với số ngày lưu lại của từng đoàn khách rồi tổng hợp lại. Trong thống kê, số ngày khách thường được tính bằng cách cộng số khách của tất cả các ngày trong kỳ báo cáo. *Ngày khách ở đây được quy định là lượt ngày đêm có ngủ.* Cũng tương tự như lượt khách, việc xác định ngày khách là căn cứ vào chứng từ thanh toán của khách hàng.

6. Số nhà hàng, quán ăn có đến 31/12/2013: ghi tổng số cơ sở ăn uống (nhà hàng, quán ăn...) của doanh nghiệp trực tiếp quản lý và kinh doanh tại thời điểm 31/12/2013, bao gồm số nhà hàng, quán ăn (quán ăn tự phục vụ và quán ăn nhanh); cửa hàng bán đồ ăn mang về; hàng ăn uống trên phố, trong chợ...

7. Trị giá vốn hàng chuyển bán:

- “Trị giá vốn hàng chuyển bán” là số tiền thực tế đơn vị kinh doanh ngành dịch vụ ăn uống bỏ ra để mua các loại hàng hóa không do đơn vị chế biến (còn gọi là trị giá mua thực tế). Trị giá vốn hàng chuyển bán bao gồm giá mua hàng; chi phí vận chuyển, đóng gói, bảo quản (chi phí doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống phải bỏ ra)...phân bổ cho hàng chuyển bán. Trong thực tế có nhiều cách tính trị giá vốn hàng chuyển bán tùy thuộc vào phương pháp tính thuế VAT của doanh nghiệp.

8. Dịch vụ du lịch lữ hành

Lượt khách du lịch theo tour: là tổng số lượt khách đi du lịch theo tour do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành đảm nhiệm, trong đó tách riêng lượt khách Quốc tế, lượt khách trong nước và khách Việt Nam đi ra nước ngoài. Chỉ tiêu này chỉ áp dụng đối với các chuyến phục vụ du lịch theo tour, các đơn vị đại lý du lịch và cơ sở chuyên hoạt động hỗ trợ cho du lịch không phải tính chỉ tiêu này. Khách do các đơn vị lữ hành phục vụ có thể do bản thân đơn vị tự khai thác hoặc do tiếp nhận từ các đơn vị khác.

Ngày khách du lịch theo tour: là tổng số ngày khách đi du lịch theo các tour. Chỉ tiêu này được tính bằng cách lấy số người của các tour nhân với độ dài (số ngày) của các tour đó.

Câu IV. Một số chỉ tiêu chi tiết theo cơ sở lưu trú

Các chỉ tiêu ở phần này được giải thích thống nhất như ở trên nhưng thống kê riêng cho từng cơ sở lưu trú, trong đó chú ý cách ghi mã loại cơ sở tại cột C (đã được liệt kê phần ghi chú dưới biểu điều tra) để tránh nhầm lẫn khi tổng hợp số liệu chung.